

Tổng hợp chứng khoán T4

Vnindex 1050.26

▲ +5.4 (+0.52%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
ROS	40,678	86	6.97
PLX	71,499	61.7	6.93
BHN	24,223	104.5	5.56
VCI	11,160	93	4.97
MBB	54,284	29.9	4.91
REE	11,131	35.9	3.91
EIB	18,564	15.1	3.78
STB	24,981	13.85	3.75
CTG	109,096	29.3	3.72
FPT	30,260	57	3.64
SSI	17,634	36	3.45
VCB	215,866	60	3.09
MSN	105,399	91.8	2.91
PNJ	18,485	171	2.4
VNM	268,491	185	2.21
VRE	88,020	46.3	1.76
TPB	16,761	30.2	1.68
HDB	41,987	42.8	1.42
MWG	31,378	102	1.19
VPB	80,111	53.5	0.75
HPG	81,610	53.8	0.56
KDH	12,264	36.5	0
DHG	13,075	100	-0.4
VIC	332,351	126	-0.79
BVH	62,603	92	-1.08
BID	123,416	36.1	-1.1
VJC	84,401	187	-2.6
SAB	136,593	213	-2.74
GAS	213,338	111.5	-6.93
NVL	38,304	61.5	-6.96

Trong số này

Thông kê TT, CP **P.1**

KQKD các ngành **P.2**

Top CP tăng trưởng **P.5**

Chứng khoán 4 tháng đầu năm

Phiên giao dịch tháng 4 kết thúc với chỉ số Vnindex đã tìm lại phần nào niềm hy vọng sau một chuỗi tháng 4 suy giảm liên tục từ đỉnh cao 1211 xuống mức thấp nhất 1030. Đây là cú rơi nặng nề nhất của thị trường trong hai năm gần đây và đã mất gần 200 điểm chỉ trong 2 tuần lễ. Sau 4 tháng đầu năm, chỉ số index đã tăng 5.5% tương ứng gần 60 điểm so với hồi đầu năm. Mức tăng này khá khả quan so với các năm gần đây nhưng thấp hơn một chút so với 6.7% năm 2017.

So sánh chỉ số Vnindex 6 tháng đầu năm

	2015	2016	2017	2018
Tháng 1	544	574	672	995
Tháng 4	562	598	717	1050
Tháng 6	593	632	776	?
4/1	3.3%	4.2%	6.7%	5.5%
6/4	5.5%	5.7%	8.2%	?

Có một điểm chung là những năm gần đây thị trường tăng tốt trong quý 1 và luôn có một đợt điều chỉnh mạnh trong khoảng thời gian từ tháng 3 đến tháng 4. Sau đó thị trường tiếp tục tăng trưởng vượt qua đỉnh cũ và nếu so sánh chỉ số index cuối tháng 6 với tháng 4 thì bình quân chỉ số tăng trung bình gần 6%. Đó là những năm thị trường chứng khoán song hành với tăng trưởng kinh tế và hoạt động doanh nghiệp khởi sắc. Năm nay có rất nhiều yếu tố hỗ trợ thị trường khi hoạt động kinh tế duy trì đà tăng trưởng khả quan. Những doanh nghiệp niêm yết trên sàn hiện đã đại diện được một tỷ trọng khá lớn so với nền kinh tế khi có rất nhiều doanh nghiệp đầu ngành đã niêm yết. Lợi nhuận chung của các doanh nghiệp trong quý 1 chưa công bố hết nhưng tỷ lệ tăng trưởng bình quân cũng trên 30%, cao nhất trong nhiều năm gần đây. Đặc biệt là ở nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán và bất động sản.

Cổ phiếu ngân hàng

Lợi nhuận ngân hàng Q1 tăng gần 50%, cao nhất từ trước đến nay. Là nhóm ngành mang lại lợi nhuận nhiều nhất so với tất cả các nhóm ngành đang niêm yết.



Thanh khoản của thị trường đạt mức cao nhất từ trước đến nay khi khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên luôn trên 230 triệu cổ phiếu so với năm ngoái 160 triệu cổ phiếu, tăng hơn 40%. Giá trị giao dịch thị trường mỗi ngày luôn ở mức trên 7 ngàn tỷ, tăng hơn 60% so với năm 2017. Đây là một trong những nguyên nhân trong những phiên gần đây thị trường bị căng nguồn margin do các công ty chứng khoán không đủ vốn cung ứng dẫn đến việc cắt nguồn cung ứng vốn đột ngột. Những phiên giảm mạnh nhà đầu tư chỉ có một chiều bán ra chứ khó vay thêm để mua dẫn đến việc thiếu lực cầu kéo cổ phiếu và về mặt tâm lý làm thị trường bị áp lực theo chiều bán ra mạnh hơn.

Nếu không tính đợt điều chỉnh vừa qua, chỉ số Vnindex đã tăng đến hơn 200 điểm trong 3 tháng đầu năm. Nhiều cổ phiếu tăng trưởng rất mạnh trong đó nổi bật là nhóm cổ phiếu ngân hàng, chứng khoán và một số blue chip lớn. Ngoài việc tăng về mặt thị giá thì những cổ phiếu ngân hàng và những cổ phiếu lớn như VIC, VJC, BVH đã góp phần kéo chỉ số index bức phá rất nhanh. Tuy nhiên sau đợt điều chỉnh vừa qua thì những cổ phiếu dẫn đầu tăng về mặt thị giá đã có sự thay đổi trong đó góp mặt phần lớn là nhóm cổ phiếu mid cap như PAN, DXG, GEX, LHG, ASM và chỉ còn vài gương mặt blue chip như BVH, BID, VIC, VJC.

Ở nhóm ngân hàng, riêng sàn HOSE nhóm cổ phiếu BID, VPB tăng trưởng mạnh nhất lần lượt 33.7% và 23.6%. EIB, CTG, MBB tăng dưới 20% trong khi STB chỉ tăng khoảng 3.7% do đợt giảm vừa rồi lấy đi gần như toàn bộ thành quả tăng điểm hơn 20% trước đó. Ở thời điểm cao điểm nhiều cổ phiếu ngân hàng như ACBm VPB, BID tăng hơn 50% so với đầu năm khi nhà đầu tư kỳ vọng vào lợi nhuận năm 2018 sẽ bức phá mạnh.

Kết quả Q1 vừa mới công bố ở nhiều ngân hàng cũng cho thấy nhiều ngân hàng tăng trưởng lợi nhuận rất khả quan như HDB đạt lợi nhuận sau thuế 757.2 tỷ tăng 70% so với cùng kỳ, MBB đạt 1,548 tỷ tăng hơn 74%, VCB cũng tăng trưởng lợi nhuận gần 60% so với cùng kỳ.

Giá của nhiều cổ phiếu đã đi quá nhanh vì vậy việc điều chỉnh mạnh là yếu tố cần thiết để thị trường bớt áp lực sau đó. Nếu như khi công bố báo cáo tài chính Q1 thị giá nhiều cổ phiếu ngân hàng tăng từ 30%-60% đã đẩy chỉ số PE trung bình lên hơn 20 thì sau khi kết quả Quý 1 cập nhật và sau đợt giảm vừa rồi một số cổ phiếu đã trở về vùng giá mà trước đó nhiều nhà đầu tư chưa dám nghĩ đến có thể mua được như STB, VPB, ACB, SHB.

PE trung bình của nhóm ngành ngân hàng hiện chỉ còn 16.6, trở lại vùng giá hấp dẫn để đầu tư. Nhóm cổ phiếu ngân hàng năm nay vẫn là nhóm ngành tâm điểm của mọi sự chú ý khi nhiều ngân hàng chuẩn bị niêm yết thời gian tới khá hấp dẫn như Techcombank, OCB và VIB chuyển sàn từ Upcom sang HOSE. Câu chuyện tăng vốn của nhóm ngân hàng dự báo cũng là câu chuyện đáng bàn khi tổng giá trị tăng vốn ước tính các ngân hàng lên đến hơn 3 tỷ USD. Một con số rất lớn và đặt ra dấu hỏi liệu có thể thực hiện được hay không dù trước mắt thị trường vẫn còn rất lạc quan.

Biến động nhóm CP ngân hàng					
CP	Vốn hóa (ngàn tỷ)	Giá	%	EPS	PE
BID	123,416	36.1	33.7%	2,065	17.5
NVB	2,828	9.5	26.7%	79	120.3
SHB	13,716	11.4	25.3%	1,288	8.9
VPB	80,111	53.5	23.6%	4,668	11.5
ACB	45,982	42.4	20.1%	1,953	21.7
EIB	18,564	15.1	19.8%	920	16.4
CTG	109,096	29.3	17.2%	2,110	13.9
MBB	54,284	29.9	15.0%	2,286	13.1
VCB	215,866	60	9.1%	2,892	20.7
HDB	41,987	42.8	8.1%	1,780	24
STB	24,981	13.9	3.7%	753	18.5



Chứng khoán và bất động sản

Biến động nhóm CP chứng khoán

Ticker	Giá	C/L 1.1.18	EPS	PE	LN Q1 (tỷ)	% cùng kỳ
VND	27.2	32.0%	2,347	11.6	138.7	(37.7)
TVC	9.9	26.9%	461	21.5	4.4	(44.5)
SSI	36.0	23.7%	2,508	14.4	387.2	31.4
MBS	17.5	23.2%	713	24.5	70.8	818.7
HCM	71.5	21.4%	6,049	11.8	324.6	242.1
VCI	93.0	15.4%	7,241	12.8	332.3	180.3
VDS	11.1	12.1%	1,502	7.5	49.6	104.8
CTS	13.5	11.6%	1,301	10.4	48.0	55.8
BSI	14.4	-2.7%	1,950	7.4	57.5	154.6
SHS	19.5	-9.3%	4,715	4.1	135.8	200.6
AGR	4.4	-29.0%	107	41.1	12.1	(76.8)

Nhóm cổ phiếu chứng khoán dẫn đầu bởi VND, SSI, MBS, HCM, VCI trong quý 1 đạt lợi nhuận tăng trưởng trung bình hơn 100% cá biệt một số công ty như HCM, SHS MBS có lợi nhuận đột biến so với cùng kỳ. Về mặt thị giá nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng song hành với ngân hàng và bất động sản tăng hơn 15%. Với giao dịch thị trường tăng vượt trội như thời gian qua đã mang lại dòng tiền lớn cho công ty chứng khoán nhưng cũng là một thách thức lớn là bổ sung nguồn vốn để theo kịp nhu cầu thị trường.

Độ lớn của sàn HOSE trong một năm qua là rất nhanh với nhiều doanh nghiệp lớn lên sàn đã đẩy giao dịch chung của thị trường tăng trưởng vượt quá khả năng một số công ty chứng khoán và ở một số thời điểm một số công ty phải điều chỉnh tỷ lệ và khóa nguồn cho vay thêm nhiều cổ phiếu lớn. Trong năm nay nhiều công ty đã lên kế hoạch phát hành thêm cả về cổ phiếu lẫn trái phiếu để bổ sung nguồn vốn lưu động như HCM phát hành thêm 800 tỷ trái phiếu. SHS dự tính phát hành thêm 70.3 triệu cổ phiếu giá 12, VND phát hành thêm 50.3 triệu CP...

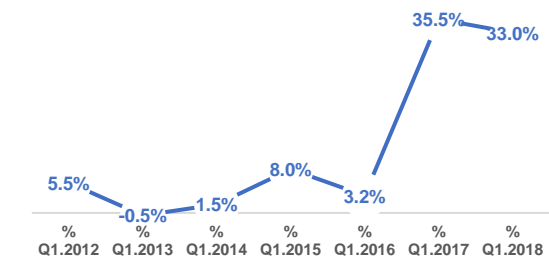
Cổ phiếu bất động sản có lượng niềm yết đông đảo nhất trên sàn vì vậy hoạt động các doanh nghiệp cũng rất đa dạng. Những cổ phiếu bất động sản nổi bật nhất năm nay với hoạt động kinh doanh tăng trưởng, tăng giá ổn định bất chấp các nhịp điều chỉnh của thị trường như KDH, DXG, HDG, LHG, PDR, NLG, VIC. Vì chất lượng các công ty bất động sản rất khác biệt vì vậy thị giá của cổ phiếu trong ngành có sự phân hóa rất lớn trong đó một nửa cổ phiếu trong ngành có mức tăng giá trung bình trên 30% trong 4 tháng đầu năm nhưng cũng có những cổ phiếu tiếp tục đào sâu giảm mạnh như HQC, QCG, HAR, ITA ...

Nhìn chung thị trường Bất động sản tiếp tục dự báo khả quan trong những quý còn lại của năm. Tồn kho bất động sản trong Q1 năm nay còn trên 24,700 tỷ đồng, giảm hơn 80% so với đỉnh thời điểm quý 1 năm 2013 và giảm 2.5% so với cuối năm 2017. Nhiều nhà đầu tư lớn vẫn rất quan tâm đến nhóm ngành BĐS đặc biệt các quỹ lớn như Dragon Capital, Vinacapital nắm giữ nhiều cổ phần của KDH, DXG. Vừa qua quỹ GIC Private Limited đã đổ 1.3 tỷ USD đầu tư vào Vinhomes. Đây là con số cực lớn so với vốn hóa thị trường hiện tại cho thấy sức hút của ngành bất động sản nói riêng hay thị trường chứng khoán VN vẫn thu hút mạnh nguồn vốn ngoại. Sắp tới một số cổ phiếu bất động sản chuẩn bị niêm yết thời gian tới đáng chú ý có BIDgroup, Mbland, CENlan, Hải Phát Invest ... dự báo thêm nguồn cung sôi động cho thị trường.

Cổ phiếu Bất Động Sản

CP	Vốn hóa	Close	C/L2018	EPS	PE
CEO	2,579	16.7	62.1%	2,080	8.0
VIC	332,351	126.0	61.1%	2,062	61.1
NDN	682	17.2	56.4%	2,660	6.5
DXG	9,967	32.9	48.9%	4,134	8.0
LHG	1,235	24.7	42.0%	4,486	5.5
KDH	14,156	36.5	33.2%	1,454	25.1
NLG	5,660	36.0	26.8%	4,877	7.4
HDG	3,243	42.7	26.0%	3,735	11.4
NVT	383	4.2	23.5%	(5,038)	(0.8)
NVL	52,580	61.5	23.0%	2,411	25.5
SCR	2,585	10.6	14.0%	898	11.8
LDG	3,791	23.7	13.9%	1,457	16.3
VPH	716	9.5	10.5%	2,520	3.8
DIG	5,359	22.5	8.2%	390	57.7
HDC	784	17.4	8.1%	1,798	9.7

Tăng trưởng lợi nhuận Q1



Ngành	Số Cty	LN Q1.2018	LN Q1.2017	%
Ngân hàng	9	11,692.7	7,835.3	49.2%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	30	3,514.2	2,992.8	17.4%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	79	2,292.3	1,398.5	63.9%
Dịch vụ tài chính	22	1,711.7	1,040.0	64.6%
Xây dựng và Vật liệu	123	1,398.2	1,728.9	-19.1%
Thực phẩm và đồ uống	41	1,263.5	520.5	142.7%
Bất động sản	32	872.5	510.7	70.8%
Tài nguyên Cơ bản	41	819.0	1,084.4	-24.5%
Hóa chất	29	810.2	752.9	7.6%
Bảo hiểm	5	783.5	628.4	24.7%
Hàng cá nhân & Gia dụng	21	637.9	586.9	8.7%
Y tế	15	372.7	352.7	5.7%
Du lịch và Giải trí	10	182.3	221.0	-17.5%
Ô tô và phụ tùng	10	107.8	164.3	-34.4%
Bán lẻ	11	89.8	74.1	21.2%
Truyền thông	20	32.0	10.4	208.8%
Công nghệ Thông tin	13	15.6	3.4	364.3%
Dầu khí	2	5.3	(22.6)	
Tổng cộng	513	26,601.2	19,882.6	33.8%

Điểm lại báo cáo lợi nhuận Q1 của hơn 500 doanh nghiệp hai sàn HOSE và HNX vừa công bố lợi nhuận chung tăng trưởng 33.8%. Dù chưa cập nhật đủ báo cáo tất cả doanh nghiệp niêm yết trên hai sàn nhưng qua số liệu sơ bộ cũng phần nào cho thấy đây là quý kinh doanh hiệu quả nhất trong 5 năm gần đây. Trong bức tranh tổng thể các doanh nghiệp niêm yết thì nhóm ngành ngân hàng nổi bật nhất với lợi nhuận kiếm được chiếm đến 44% cả thị trường và đạt mức tăng trưởng trung bình 49.2%.

Các nhóm ngành lớn thu được lợi nhuận lớn như Điện nước, Dịch vụ công nghiệp, Chứng khoán, Thực phẩm, bất động sản đều có mức tăng trưởng lợi nhuận khả quan từ 20% - 60%. Như vậy nhiều ngành đạt được kết quả khả quan trong bối cảnh kinh tế chung có tỷ giá ổn định, lạm phát ở mức thấp và lãi vay vẫn ở mức chấp nhận được bù lại cho giá điện và nhiên liệu tăng lên trong năm nay. Một số ngành có biểu hiện chững lại như nhóm xây dựng vật liệu hay ngành tài nguyên, ô tô tiếp tục khó khăn trong năm nay.

Có khoảng 75 doanh nghiệp báo cáo lỗ Q1, chiếm khoảng 14%. Trong đó có nhiều doanh nghiệp lỗ khá lớn như AGF (-96.4 tỷ), CHP (-74.2 tỷ), TCR (-29 tỷ), SHP (-26.8 tỷ). Ở một góc nhìn khác chỉ có khoảng hơn 200 doanh nghiệp có lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ còn lại là thua lỗ hoặc đạt lợi nhuận thấp hơn cùng kỳ, trong đó có khoảng 30% doanh nghiệp lợi nhuận thấp hơn trên 20% so với Q1.2017. Như vậy với kết quả Q1 năm nay cho thấy sự phân hóa của các ngành, cổ phiếu vẫn rất đậm nét và điều này sẽ phản ánh bức tranh thị trường cũng rất đối lập về thị giá cổ phiếu.

Một số cổ phiếu đạt mức lợi nhuận tăng trưởng ấn tượng trong Q1 như LHG, MBS, MSN, HCM, PDR, ANV. PE thị trường chung riêng sàn HOSE sau khi cập nhật hơn ½ số doanh nghiệp công bố lợi nhuận Q1 trung bình khoảng **12.8** và PE của nhóm vốn hóa lớn của hơn 40 doanh nghiệp sàn HOSE đang có PE trung bình **19**. Con số này nếu so với thời điểm Vnindex đạt đỉnh cao 1200 và chưa cập nhật kết quả kinh doanh Q1 là 17 và của nhóm big cap là 25. Như vậy sau đợt thị trường điều chỉnh mạnh nhiều cổ phiếu đã trở lại vùng định giá khá hấp dẫn và khả năng sau kỳ nghỉ lễ thị trường sẽ có những tín hiệu lạc quan và tăng trưởng trở lại trong tháng 5.



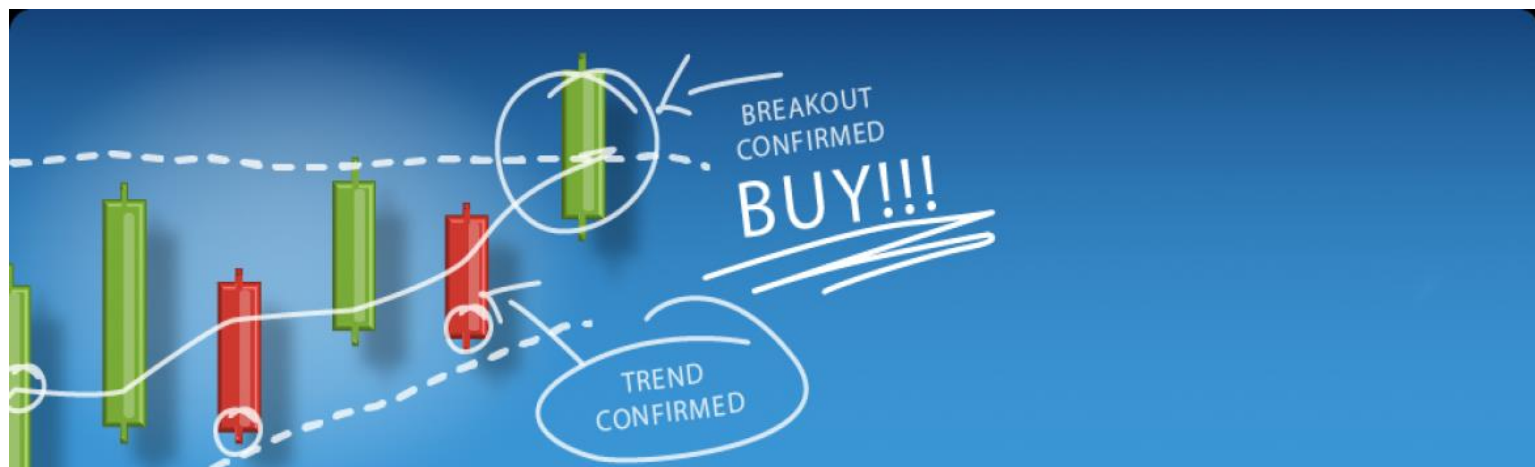
Tổng hợp những
cổ phiếu mang lại
lợi nhuận nhiều
nhất và tăng
trưởng quý 1.2018



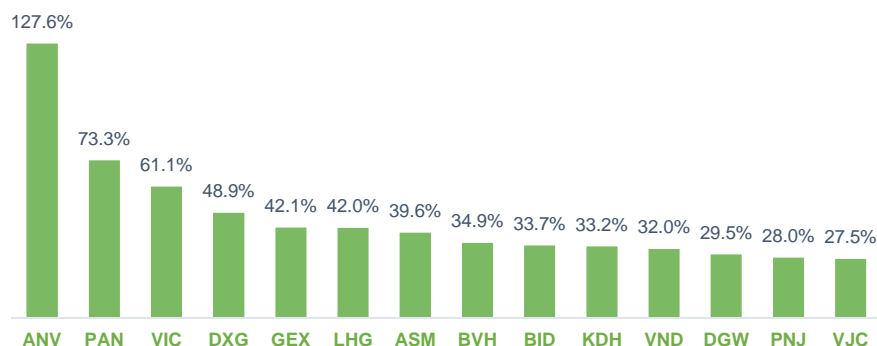
Phụ lục: Top cổ phiếu tăng trưởng quý 1

Code	Sàn	Ngành	Q1.2018	Q1.2017	Tăng trưởng
BTP	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	109.5	(45.8)	
VCF	HOSE	Thực phẩm và đồ uống	146.4	(37.1)	
SJS	HOSE	Bất động sản	50.9	2.4	1993.4%
GMD	HOSE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,239.5	95.8	1193.4%
MBS	HNX	Dịch vụ tài chính	70.8	7.7	819.1%
DGL	HNX	Hóa chất	158.8	27.5	477.8%
LHG	HOSE	Bất động sản	76.0	15.1	402.4%
MSN	HOSE	Thực phẩm và đồ uống	816.1	237.0	244.3%
HCM	HOSE	Dịch vụ tài chính	324.6	94.9	242.1%
PDR	HOSE	Bất động sản	152.6	44.8	240.8%
IJC	HOSE	Bất động sản	54.2	16.1	236.1%
EIB	HOSE	Ngân hàng	444.5	136.4	225.8%
ANV	HOSE	Thực phẩm và đồ uống	75.9	24.9	204.9%
SHS	HNX	Dịch vụ tài chính	135.8	45.2	200.6%
VCI	HOSE	Dịch vụ tài chính	332.3	118.5	180.3%
BSI	HOSE	Dịch vụ tài chính	57.5	22.6	154.7%
DXG	HOSE	Bất động sản	318.5	151.6	110.1%
TBC	HOSE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	78.7	38.2	105.8%
STB	HOSE	Ngân hàng	396.7	210.5	88.4%
FTS	HOSE	Dịch vụ tài chính	62.9	35.8	75.5%
MBB	HOSE	Ngân hàng	1,548.9	889.7	74.1%
HDB	HOSE	Ngân hàng	757.3	445.4	70.0%
BMI	HOSE	Bảo hiểm	67.9	41.6	63.0%
PVI	HNX	Bảo hiểm	162.0	101.3	59.9%
VCB	HOSE	Ngân hàng	3,504.0	2,206.0	58.8%





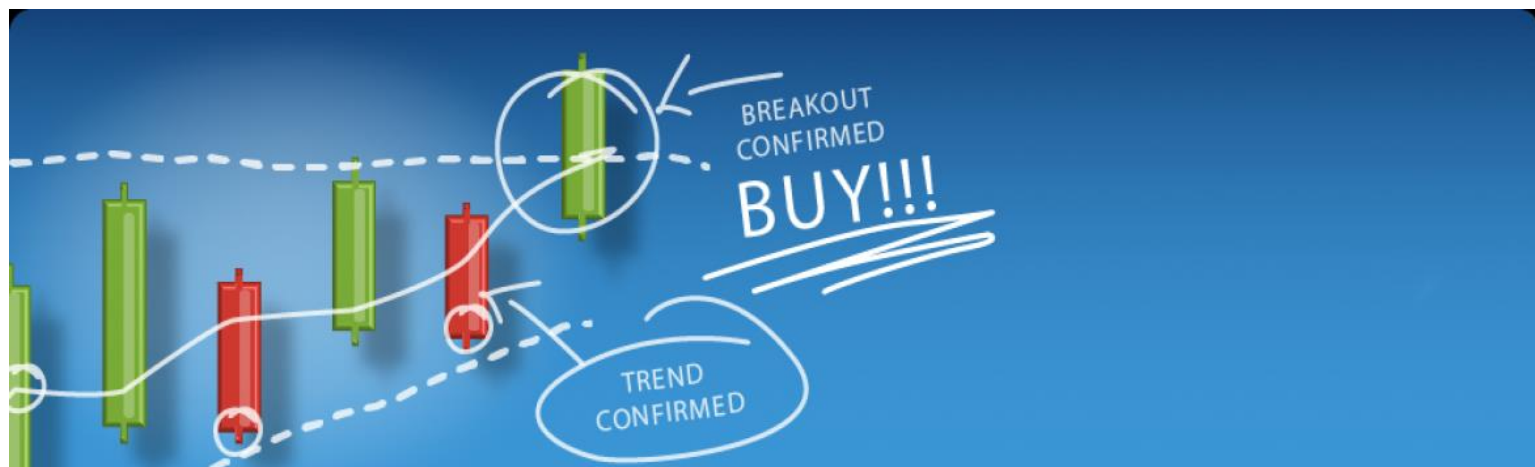
Top cổ phiếu tăng giá tốt nhất từ đầu năm



Có nhiều cổ phiếu đã giảm từ 10%-25% chỉ trong 1 tuần lễ thị trường điều chỉnh đợt vừa qua. Trong đó nhóm ngành xây dựng giảm trung bình -22.2%, Ngân hàng giảm -19%, dầu khí -18% và chứng khoán -17%. Nhiều cổ phiếu đã tăng mạnh từ 30% - 70% từ đầu năm vì vậy đợt điều chỉnh vừa qua đã đưa nhiều cổ phiếu về vùng giá hỗ trợ mạnh có thể tích lũy theo các tín hiệu phân tích kỹ thuật.

Bộ lọc cổ phiếu đã giảm giá nhiều và chạm các ngưỡng hỗ trợ mạnh có thể mua vào trong ngắn hạn

Ticker	Giá 27.4	Cao nhất 36W	Chênh lệch	KLGD trung bình	RSI	StochK	Hỗ trợ mạnh level 1	Hỗ trợ mạnh Level 2
VCB	60	74.7	-19.7%	3,028,215	35.7	17.6	54	50
GAS	112	136.1	-18.1%	717,775	21.1	23.3	110	94
BID	36	45.5	-20.7%	2,360,223	28.4	20.7	35	30
CTG	29	37.7	-22.3%	8,901,855	30.9	11.5	29	25
MSN	92	114.6	-19.9%	966,423	34.3	37.4	89	76
VRE	46	61	-24.1%	3,003,601	40.2	39	45	40
VJC	187	228.1	-18.0%	810,862	7.2	32.8	180	155
HPG	54	66.7	-19.3%	5,422,851	24.1	18	53	47
VPB	54	69.3	-22.8%	3,997,956	12.5	19.9	53	50
PLX	62	93.1	-33.7%	956,571	32.1	14.5	61	55
MBB	30	36.8	-18.8%	6,640,465	34.4	16.6	30	26
HVN	38	67.3	-44.1%	1,104,516	32.8	16.7	36	29
ACB	42	51.1	-17.0%	4,480,601	29.3	21.9	40	35
HDB	43	51.8	-17.4%	3,151,540	23	11.1	43	38



(Tiếp theo)

Ticker	Giá 27.4	Cao nhất 36W	Chênh lệch	KLGD trung bình	RSI	StochK	Hỗ trợ mạnh level 1	Hỗ trợ mạnh Level 2
MWG	102	135.6	-24.8%	417,703	47.7	56.6	100	94
STB	14	17.1	-18.7%	11,321,229	32.4	12.5	14	13
VIB	35	43	-18.8%	698,452	38.7	22.3	33	28
PNJ	171	206	-17.0%	317,977	40	43	160	140
SSI	36	44.3	-18.7%	6,371,187	28.4	7.3	35	31
SHB	11	13.8	-17.4%	16,581,201	32.2	17.3	11	10
QNS	52	65.1	-20.4%	244,425	49.6	42.3	51	45
CTD	135	239	-43.5%	295,071	32.3	7	130	110
VGC	23	28.4	-17.6%	1,497,640	47.4	52.3	22	18
SBT	18	24.4	-25.8%	4,935,588	55.8	30.3	17	14
DXG	33	39.8	-17.3%	3,595,720	33.7	18.6	30	25
HCM	72	92	-22.3%	502,503	29.9	16.7	71	60
PVS	18	31.3	-41.9%	5,998,003	22.4	10.4	18	15
VHC	59	77.8	-23.7%	403,178	16.1	3.4	58	53
DIG	23	28.5	-21.1%	2,920,051	46.3	39.1	23	20
HBC	40	54.9	-27.1%	1,784,573	26.1	13.6	40	35
VND	27	34	-20.0%	2,030,339	31	12.2	25	21
HDG	43	53.5	-20.2%	165,700	12.6	1.3	43	38
SHS	20	24.7	-21.1%	2,345,415	37.5	25.1	19	15



Trung tâm Phân tích

Sbs.research@sbsc.com.vn

Head: Nguyễn Hồng Khanh

Tel: 0983.999.350

Khanh.ngh@sbsc.com.vn

Khuyến cáo

Chúng tôi chỉ sử dụng trong báo cáo này những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư. Tài liệu này sẽ không được coi là một hình thức chào bán hoặc lôi kéo khách hàng đầu tư vào bất kì cổ phiếu nào. Công ty SBS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. SBS sẽ không chịu trách nhiệm với bất kì thông tin nào không nằm trong phạm vi báo cáo này. Nhà đầu tư phải cân nhắc kĩ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và SBS hoàn toàn không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó. Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp và sẽ không được công bố rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nghiêm cấm bất kì sự sao chép và phân phối lại đối với tài liệu này.



Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Thương Tín (Hội sở)

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3 TP HCM Việt Nam

Tel: +84 (8) 6268 6868 Fax: +84 (8) 6255 5957 www.sbsc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 6-7, 88 Lý Thường Kiệt Quận Hoàn Kiếm Hà Nội Việt Nam

Điện thoại: +84 (4) 3942 8076

Fax: +84 (8) 3942 8075